

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **204/2026/HS-ST**

Ngày: 22/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Bà Phạm Thị Thanh Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; Sinh ngày: 20/02/1979; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 079079004152; Nơi thường trú: 130 đường số 64, phường BP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G và bà: Nguyễn Thị T1; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ tên là Trương Hồ Trinh T2 (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 04/02/2026.

Nhân thân: Ngày 28/9/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 16 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 165/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 25/10/2023 (Giấy chứng nhận số: 322/GCN-CSCN ngày 31/8/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bảo trợ Xã hội Phú Văn).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Bà Trần Ngọc Phương K; Sinh năm: 2003; Thường trú: 5A Cư xá ĐT, phường DH, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: 64 đường TTL, xã NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Minh T3; Sinh năm: 1975; Trú tại: 628/109 đường HG, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh T4; Sinh năm: 1996; Thường trú: Ấp TT B, xã AT, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: 90/14 đường DBT, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 06/01/2026, khi đi bộ ngang nhà số 4 đường PVK, phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh T phát hiện có 01 chiếc ba lô màu xanh của bà Trần Ngọc Phương K để trên kệ đồ gần cửa ra vào. Quan sát thấy cửa không đóng và cũng không có người trông coi, nên T bước vào dùng tay lấy chiếc ba lô, rồi quay ra tẩu thoát đến cầu NTP. Tại đây, T mở ba lô ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Macbook màu xám và 01 chiếc bóp bằng vải (trong bóp có đề nhiều loại giấy tờ), nên T đem giấu chiếc ba lô trong bụi cây dưới gầm cầu NTP thuộc phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh, xong đi bộ về nhà ngủ. Đến 12 giờ 30 phút ngày 07/01/2026, T đến Lô C2, chung cư LTK, phường MP, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Nguyễn Minh T3 (chuyên mua bán đồ cũ) hỏi có mua máy tính cũ không, ông T3 đồng ý và theo yêu cầu của T, ông T3 lấy xe gắn máy biển số 50K2-0989 chở T về nhà lấy máy. Khi chạy đến khu vực đối diện nhà số 47 đường UC, phường CH, T kêu ông T3 dừng lại. Sau đó, T đi bộ qua cầu sắt (cách chỗ ông T3 khoảng 20 mét) đến chỗ giấu chiếc ba lô (dưới gầm cầu NTP) lấy chiếc máy tính xách tay, rồi quay lại chỗ ông T3 (riêng chiếc ba lô và chiếc bóp bên trong có giấy tờ, T bỏ lại dưới gầm cầu). Sau khi bán chiếc máy tính xách tay cho ông T3 lấy 700.000 đồng, T gọi điện thoại nhờ Lê Minh T5 (tài xế xe công nghệ) đến chở T về nhà.

Về phía bà Trần Ngọc Phương K, sau khi phát hiện thấy mất chiếc ba lô (bên trong có chiếc máy tính xách tay) đã đến phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Từ dữ liệu Camera, qua truy xét, ngày 10/01/2026 Công an phường Chợ Lớn triệu tập Nguyễn Thanh T lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, T khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay như nêu trên. Ngoài ra, qua kiểm tra, Công an phường Chợ Lớn đã thu giữ của T 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine, T mua để sử dụng).

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh T tại nhà số 130 đường số 64, phường BP, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy của Công an phường Chợ Lớn, Nguyễn Thanh T dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Minh T3 giao nộp 01 máy tính xách tay hiệu Macbook màu xám cho Công an phường Chợ Lớn để trả cho bị hại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành cho ông Nguyễn Minh T3 nhận dạng người qua hình ảnh và ông T3 xác định Nguyễn Thanh T chính là người đã bán chiếc máy tính xách tay cho ông vào ngày 07/01/2026.

Tại Kết luận giám định số: 1993/KL-KTHS ngày 17 tháng 01 năm 2026, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Lê Đ (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 ống nhựa chứa bột màu trắng (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0524g (không phẩy không năm hai bốn gam), loại Heroine (Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 02 năm 2026, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận trị giá của chiếc máy tính xách tay hiệu MACBOOK M1, màu xám (đã qua sử dụng) tại thời điểm tháng 02/2026 là: 14.000.000 đồng.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: F77/QĐ-VPCQCSĐT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: F129/QĐ-VPCQCSĐT).

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKS-KV3 ngày 26 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận chính bị cáo đã đột nhập vào nhà số 4 đường PVK, phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh lấy trộm 01 chiếc ba lô, bên trong có 01 máy tính xách tay màu xám và 01 chiếc bóp đựng nhiều loại giấy tờ của bà Trần Ngọc Phương K vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/01/2026 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp lại 700.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Ngọc Phương K không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên Trịnh Hải T6, Cán bộ điều tra Đặng Hữu B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định theo Kết luận giám định số: 1993/KLGĐ-KTHS (421/26) ngày 17/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; 01 quần Jean lưng màu xám; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh dương (bên tay trái có in logo hình chim đại bàng màu trắng, bông lúa màu vàng và dòng chữ SECURITY màu đỏ); 01 đôi dép màu đen; 01 nón kết màu trắng có sọc đỏ đen.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO V2026 màu xanh (bị bể màn hình), số Imei khe sim 1: 864415050777593, số Imei khe sim 2: 864415050777585.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa 01 file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Thanh T lấy trộm tài sản tại nhà số 04 đường PVK, phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/01/2026) do bà Khương Tố N cung cấp, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Trần Ngọc Phương K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây

trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự; lời khai của bị hại Trần Ngọc Phương K, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Minh T3 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Thanh T đã lợi dụng sự sơ hở của bà Trần Ngọc Phương K, lén lút chiếm đoạt của bà K 01 chiếc ba lô, bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Macbook M1 màu xám trị giá 14.000.000 đồng tại nhà số 4 đường PVK, phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh vào tối ngày 06/01/2026. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T là đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu (như đã nêu tại phần lý lịch), thời điểm bị bắt giữ kết quả xét nghiệm thể hiện bị cáo dương tính với ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thanh T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Thanh T khai sau khi chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay của bà Trần Ngọc Phương K, bị cáo đem bán cho ông Nguyễn Minh T3 lấy 700.000 đồng. Quá trình điều tra, ông T3 đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính trên để trả cho bị hại. Mặc dù, ông T3 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho ông số tiền mà ông đã bỏ ra để mua chiếc máy tính (theo Biên bản làm việc ngày 16/02/2026 của Công an phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh - BL172), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Công an phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý trả chiếc máy tính xách tay hiệu Macbook M1 màu xám cho bà Trần Ngọc Phương K. Tại phiên tòa, bà K vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà K không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản làm việc và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 16/3/2026 - BL148, 147), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 gói ma túy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên Trịnh Hải T6, Cán bộ điều tra Đặng Hữu B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định theo Kết luận giám định số: 1993/KLGD-KTHS (421/26) ngày 17/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; 01 quần Jean lửng màu xám; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh dương (bên tay trái có in logo hình chim đại bàng màu trắng, bông lúa màu vàng và dòng chữ SECURITY màu đỏ); 01 đôi dép màu đen; 01 nón kết màu trắng có sọc đỏ đen (thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO V2026 màu xanh (bị bể màn hình), số Imei khe sim 1: 864415050777593, số Imei khe sim 2: 864415050777585 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội, nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo là có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số: F1670/LNK-VPCQCSĐT ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 03/QĐ-VKS-KV3 ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - BL154, 184)

[9.3] Đối với 01 USB (chứa 01 file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Thanh T lấy trộm tài sản tại nhà số 04 đường PVK, phường CL, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/01/2026) do bà Khương Tố N cung cấp, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Các vấn đề khác:

[10.1] Đối với ông Nguyễn Minh T3, là người có hành vi mua chiếc máy tính xách tay từ bị cáo Nguyễn Thanh T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định ông T3 không biết rõ chiếc máy tính đó là tài sản do phạm tội mà có; ngoài ra, khi nghe thông tin có người bị mất chiếc máy tính xách tay giống như chiếc máy tính mà ông T3 mua, ông T3 đã tự nguyện đem chiếc máy tính giao nộp lại cho cơ quan Công an để trả cho bị hại, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10.2] Đối với hành vi cất giữ 0,0524 gam ma túy (loại Heroine) để sử dụng của bị cáo Nguyễn Thanh T, do khối lượng chất ma túy mà bị cáo cất giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, theo hồ sơ thể hiện, ngày 28/9/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 16 tháng (chấp hành xong ngày 25/10/2023). Theo Công văn trả lời xác minh số: 1589/UBND-CA ngày 22/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi bị cáo có Hộ khẩu thường trú), sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện, bị cáo không về địa phương sinh sống, không đến Cơ quan Công an trình diện, nên địa phương không lập hồ sơ quản lý sau cai nghiện đối với bị cáo. Do đó, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng chưa đủ căn cứ xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo cấu thành tội «Sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10.3] Đối với ông Nguyễn Minh T4, quá trình điều tra xác định, ông T4 không liên quan đến hành vi lấy trộm tài sản cũng như hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh T, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ông T4, ngày 31/3/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng (Quyết định số: 35/2026/QĐST-XLVPHC), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10.4] Đối với người đàn ông mà bị cáo Nguyễn Thanh T khai mua giúp ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2026.

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp lại 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Giám định viên Trịnh Hải T6, Cán bộ điều tra Đặng Hữu B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định theo Kết luận giám định số: 1993/KLGĐ-KTHS (421/26) ngày 17/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) quần Jean lưng màu xám; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh dương (bên tay trái có in logo hình chim đại bàng màu trắng, bông lúa màu vàng và dòng chữ SECURITY màu đỏ); 01 (một) đôi dép màu đen; 01 (một) nón kết màu trắng có sọc đỏ đen.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu VIVO V2026 màu xanh (bị bể màn hình), số Imei khe sim 1: 864415050777593, số Imei khe sim 2: 864415050777585.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 184)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Ngọc Phương K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
- Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên



